

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-PT

Ngày: 18/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Thuấn.

2. Bà Dương Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Mai, bà [Nguyễn Thị Bích Phương](#) - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 28/2025/HSPT ngày 22 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo [Phan Minh T](#), do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2025/HS-ST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Bị cáo bị kháng cáo:

[Phan Minh T](#); Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1996 tại: tỉnh Đắk Lắk; Căn cước công dân số 051096006841 cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Nơi cư trú: [Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi](#); Con ông [Phan Văn T1](#), sinh năm 1958 và bà [Nguyễn Thị T2](#), sinh năm 1960, cha, mẹ bị cáo hiện đang làm nông và sinh sống tại [thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi](#); Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1990, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân tốt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo: Bà [Phạm Thị Đ](#), sinh năm 1945 (*mẹ đẻ bị hại*). Địa chỉ: [Đ, xóm P, thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi](#) (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của bà [Phạm Thị Đ](#): Chị [Đoàn Thị Kiều M](#), sinh năm 1988. Địa chỉ: [Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi](#) (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông [Phạm T3](#)- Luật sư [Văn phòng L](#) chi nhánh tại Quảng Ngãi, thuộc [đoàn Luật sư Thành phố Đ](#) (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 25/9/2024, sau khi đã uống rượu, bia, bị cáo [Phan Minh T](#) rủ anh [Đoàn Duy V](#) đi lên tỉnh Kon Tum để thăm anh chị mình thì anh [V](#) đồng ý. Sau đó, bị cáo [T](#) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 76C1-796.15 của mình chở anh [V](#) đi từ [tỉnh Quảng Ngãi đến tỉnh Kon Tum theo đường Q](#). Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 26/9/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 76C1-796.15 chở theo anh [V](#) đi đến khúc cua thuộc đoạn [đường Đ ở K 127+480 Quốc lộ B tại thôn A, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum](#). Bị cáo đã không chú ý quan sát biển báo nguy hiểm có nhiều khúc cua liên tiếp ở phía trước nên đã không giảm tốc độ xe mô tô để có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến khi đi qua khúc cua, bị cáo ôm cua không hết, nên phải phanh xe làm xe mô tô bị dừng đột ngột, khiến xe bị ngã và trượt đi một đoạn, bị cáo và anh [V](#) bị ngã văng ra khỏi xe. Hậu quả, anh [Đoàn Duy V](#) chết tại chỗ, bị cáo bị xây sát da và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại kết luận giám định tử thi số 359/KLGĐTT-KTHS ngày 30/9/2024 của [Phòng K-Công an tỉnh K](#) kết luận: Nguyên nhân chết của [Đoàn Duy V](#) là do đa chấn thương.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 17/3/2025 của [Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy](#), tỉnh Kon Tum đã xét xử sơ thẩm và quyết định như sau:

Tuyên bố: bị cáo [Phan Minh T](#) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 65; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo [Phan Minh T](#) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 17/3/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Về kháng cáo, kháng nghị:

3.1 Ngày 27/3/2025, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo tăng mức hình phạt không cho bị cáo hưởng án treo, tăng mức bồi thường và xem xét khoản tiền chênh lệch mà bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Ngày 29/4/2025, bị cáo **T** nộp thêm tài liệu: Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình và xin xem xét giảm nhẹ mức án.

Ngày 16/5/2025, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Ngày 06/6/2025, bị cáo nộp biên lai thu tiền khắc phục hậu quả tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum kèm theo đơn xin khắc phục hậu quả.

3.2 Bản án không bị kháng nghị.

4. Diễn biến tại phiên tòa.

4.1 Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng mức hình phạt không cho bị cáo hưởng án treo, tăng mức bồi thường thiệt hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng hình phạt, không cho bị cáo hưởng án treo để đảm bảo tính răn đe và tăng mức bồi thường thiệt hại tương ứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo.

4.2. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Tòa án sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định, của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, đảm bảo về thời hạn, nội dung, hình thức theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên toà, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 26/9/2024, bị cáo [Phan Minh T](#) (đã có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô chở theo anh [Đoàn Duy V](#) trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia, kết quả đo nồng độ cồn là 0,237mg/L khí thở, lưu thông từ tỉnh Quảng Ngãi lên tỉnh Kon Tum. Khi đi đến khúc cua đoạn [đường Đ ở K 127+480 Quốc lộ B tại thôn A, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum](#), bị cáo đã không quan sát biển báo nguy hiểm có khúc cua liên tiếp ở phía trước nên không giảm tốc độ của xe mô tô, dẫn đến bị cáo ôm cua không hết nên phải phanh xe, làm cho xe dừng đột ngột và bị trượt ngã, hậu quả anh [V](#) chết do đa chấn thương.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo [Phan Minh T](#) về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo về tăng nặng hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo như: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đã có thời gian tham gia quân ngũ; gia đình bị cáo rất khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo [Phan Minh T](#) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trước khi mở phiên toà phúc thẩm, mặc dù gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã tiếp tục khắc phục thêm một phần thiệt hại với số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum theo biên lai thu tiền số 0000260 ngày 06/6/2025, đây là tình tiết để Toà xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo về tăng mức bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại:

Trước khi mở phiên toà sơ thẩm và tại phiên toà sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã tự nguyện thống nhất, thỏa thuận việc bồi thường số tiền 250.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả với số tiền 60.000.000 đồng (gồm: số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã đưa trực tiếp cho người đại diện hợp pháp của bị hại, 10.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy theo biên lai thu tiền số 0000584 ngày 03/01/2025). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà [Phạm Thị Đ](#) số tiền 190.000.000 đồng.

Ngày 16/5/2025, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể: Chi phí cho việc mai táng, chôn cất: 78.021.000 đồng. Tiền cấp dưỡng cho mẹ ruột bị hại, là bà [Phạm Thị Đ](#) là 115.800.000 đồng. Tiền tổn thất về tinh thần là 234.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà bị cáo [Phan Minh T](#) phải bồi thường: 418.721.000 đồng.

Xét thấy, thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 của Bộ luật Dân sự. Đồng thời, việc ghi nhận sự thỏa thuận trên có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên bà [Phạm Thị Đ](#) không có quyền kháng cáo về nội dung này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại của bà [Phạm Thị Đ](#).

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại không được chấp nhận nên người đại diện hợp pháp của bị hại phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của bị hại là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm, dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Phan Minh T](#) phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

3. Về hình phạt: Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo [Phan Minh T](#) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/3/2025).

Giao bị cáo [Phan Minh T](#) cho [Ủy ban nhân dân xã B](#), [huyện B](#), [tỉnh Quảng Ngãi](#) quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo [Phan Minh T](#) và người đại diện hợp pháp của bị hại, bà [Phạm Thị Đ](#) với tổng số tiền bồi thường là **250.000.000 đồng** (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường, số tiền 80.000.000 đồng (số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã đưa trực tiếp cho người đại diện hợp pháp của bị hại, 10.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy theo biên lai thu tiền số 0000584 ngày 03/01/2025, 20.000.000 đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum theo biên lai thu tiền số 0000260 ngày 06/6/2025). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà [Phạm Thị Đ](#) số tiền **170.000.000 đồng** (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà [Phạm Thị Đ](#) có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 23, Điều 29, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bà [Phạm Thị Đ](#), người đại diện hợp pháp của bị hại được miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm, dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (18/6/2025)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND, TAND huyện Kon Rẫy ;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Long